

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đức Tôn;

Ông Hoàng Đàm Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 03/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 570/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn N; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Thiên R, sinh năm 1952 và bà Lương Thị B, sinh năm: 1960; có vợ: Bế Thị T, sinh năm: 1996 (*đã đi Trung Quốc*) và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019, hiện đang giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Nông Công C; Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Công P (*đã chết*) và bà: Nông Thị C, sinh năm 1940; có vợ: Nông Thị N, sinh năm: 1980 và 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Nông Thị A thuộc Văn phòng luật sư Nông Thị A - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Lương Văn N theo quy định của pháp luật; có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Văn D thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Văn D - đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Nông Công C theo quy định của pháp luật; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Mã Đình H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Mã Văn U, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Triệu Văn H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, tổ công tác Công an huyện H phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu V làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lương Văn N và Nông Công C cùng điều khiển xe máy Honda Wave α biển kiểm soát 11U1-140.xx có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trên tay phải của Lương Văn N 02 gói nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng cất giấu trong chiếc khẩu trang màu đen. N khai đó là Heroin đang cùng C đem đi bán lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy.

Ngoài ra còn tạm giữ của Lương Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng biển kiểm soát 11U1-140.xx; 01 điện thoại NOKIA màu đen, xám loại bàn phím đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành cân xác định toàn bộ số chất bột màu trắng, thu giữ của Lương Văn N và Nông Công C có khối lượng tịnh là 31,19g (*ba mươi một phẩy mười chín gam*). Căn cứ số lượng Heroin thu giữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 145/GĐMT ngày 29/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroin*”.

Bản cáo trạng số 48/CTr-VKSCB (P1) ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Lương Văn N và Nông Công C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lương Văn N và Nông Công C đều khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 11/5/2019 C đến nhà N để rủ N đi bán ma túy. Sau đó N điều khiển xe máy chở theo C đi từ xóm B đến địa phận xóm Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Cả hai bị cáo đều khai đem ma túy đi bán cho các đối tượng nghiên.

Trước đó, vào khoảng 14 giờ ngày 07/5/2019, Lương Văn N đi sang bờ sông Q phía bên Trung Quốc (đối diện với khu vực xóm Đ) để mua ma túy về sử dụng. N gặp một người đàn ông tên là Sòng (không rõ địa chỉ cụ thể), Sòng đặt vấn đề với N là đi bán ma túy cho Sòng, Sòng sẽ trả công bằng việc được sử dụng ma túy không mất tiền. N đồng ý và đã bán ma túy cho Sòng được 4 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng 6 giờ ngày 08/5/2019, N đi xe máy từ nhà đến bờ sông Q rồi đi bè sang phía bờ sông bên kia Trung Quốc, đợi khoảng 10 phút thì Sòng tới đưa cho N 02 gói Heroin và nói một gói để bán, gói nhỏ hơn là để trả công cho N. N cầm 02 gói Heroin đi về, trên đường về N vào nhà Nông Công C, rủ C đi bán ma túy cùng và nói sẽ cho C ma túy để sử dụng, C đồng ý, rồi cả hai đi sang bờ sông Q phía bên Trung Quốc để bán ma túy. Tại đây, N tự mình chia lẻ Heroin đem bán cho nhiều người (cả Việt Nam và Trung Quốc) nhưng N không nhớ là ai, mỗi lần bán từ 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) đến 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), còn C đứng bên cạnh (cách khoảng 02 đến 03 mét) để N nhờ làm việc gì thì giúp. N đã cho C sử dụng Heroin từ 2 đến 3 lần ngay tại chỗ bán ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N chở C về nhà và dặn sáng hôm sau đi bán tiếp, còn N quay lại phía bờ sông Trung Quốc đưa tiền bán Heroin là

600.000 đồng cho Sòng, Sòng nói với N số Heroin thừa để hôm sau bán, N đồng ý và đi về nhà.

Lần thứ hai, vào sáng ngày 09/5/2019 C qua nhà N, rồi cả hai cùng nhau đi sang bờ sông phía bên Trung Quốc bán Heroin được 800.000 đồng và cho C sử dụng Heroin từ 2 đến 3 lần tại nơi bán ma túy. N đã bán cho nhiều người trong đó có Mã Đình H (sinh năm 1985, trú tại: Xóm C, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng) một lần với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*); bán cho Triệu Văn H (sinh năm 1994, trú tại: Xóm M, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng) một lần với số tiền 20 CNY (*hai mươi nhân dân tệ*). Đến chiều N chở C về nhà, rồi một mình sang Trung Quốc trả tiền cho Sòng và nhận ma túy về để bán vào ngày hôm sau.

Lần thứ ba, vào ngày 10/5/2019 N và C bán Heroin được 3.000.000 đồng, N chỉ nhớ bán cho Mã Văn U (sinh năm 1986, trú tại: Xóm C, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) một lần với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Ngày hôm đó, N cho C Heroin để sử dụng từ 2 đến 3 lần.

Lần thứ tư, khoảng 06 giờ ngày 11/5/2019 khi N và C đang điều khiển xe máy đến khu vực xóm Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng để sang Trung Quốc bán ma túy thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 48/CTr-VKSCB (P1) ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Văn N, Nông Công C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình phạm tội để có được ma túy phục vụ nhu cầu cá nhân. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 15 đến 16 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Công C từ 12 đến 13 năm tù.

Do các bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản và thu nhập cá nhân, nên không đề nghị xử phạt tiền.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Luật sư trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với cáo trạng và kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn N và Nông Công C. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Lương Văn N và Nông Công C đều thành khẩn khai báo. Ngoài ra Luật sư A trình bày bố đẻ của bị cáo Lương Văn N được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, ngoài ra Lương Văn N còn tự khai ra hành vi phạm tội của mình, đề nghị cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo. Luật sư D trình bày, do nhận thức của C rất hạn chế, nhận thức kém và lại nghiện ma túy, nghe theo sự rủ rê, xúi giục của Lương Văn N, nên trong vụ án này bị cáo Nông Công C chỉ giữ vai trò là người giúp sức, không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng thêm điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nông Công C 12 năm tù.

Các bị cáo đều nhất trí luận cứ bào chữa của luật sư A và luật sư D về tội danh, hành vi phạm tội và không có ý kiến bổ sung.

Tại phần đối đáp, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không nhất trí với đề nghị của các Luật sư cho các bị cáo được áp dụng thêm quy định tại điểm r, điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì xét thấy không đúng với thực tế sức khỏe và quá trình khai báo của các bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để được hưởng mức án nhẹ nhất sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Lương Văn N và Nông Công C phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2019, và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 06 giờ 30 phút ngày 11/5/2019 tại khu vực xóm Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an huyện H phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu V bắt quả tang Lương Văn N đang tàng trữ 02 gói Heroin có khối lượng 31,19g (*ba mươi một phẩy mười chín gam*). Số Heroin này là do N nhận với một người đàn ông Trung Quốc tên là Sòng, rồi rủ Nông Công C cùng đi bán cho các đối tượng nghiện khác, với mục đích được Sòng cho sử dụng ma túy không mất tiền. Trước đó Lương Văn N đã cùng Nông Công C đi bán ma túy cho Sòng được 3 lần: Lần thứ nhất, vào ngày 08/5/2019 N bán được 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*); lần thứ hai, vào ngày 09/5/2019 bán được 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) trong đó bán cho Mã Đình H trú tại: Xóm C, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng một lần với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) và bán cho Triệu Văn H trú tại: Xóm M, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng một lần với số tiền 20 CNY (*hai mươi nhân dân tệ*); lần thứ ba, vào ngày 10/5/2019 bán được 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) trong đó bán cho Mã Văn U trú tại: Xóm C, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng một lần với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý mà động cơ, mục đích là được sử dụng ma túy không mất tiền từ việc bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện khác. Về phương thức thực hiện: Mỗi buổi sáng N sang Trung Quốc nhận ma túy, rồi cùng Nông Công C đi bán cho các đối tượng nghiện ở bờ sông

Q phía bên Trung Quốc. Tại đây N tự mình chia lẻ ma túy và trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện. C đứng bên cạnh để cảnh giới, bảo vệ cho N.

Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử nhận định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lương Văn N và Nông Công C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của các là đặc biệt nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Lương Văn N giữ vai trò là người chủ mưu đồng thời là người thực hành, bị cáo chủ động rủ Nông Công C cùng thực thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội thông qua việc sang Trung Quốc nhận ma túy, sau đó chia nhỏ ra và bán cho các con nghiện. Bị cáo Nông Công C giữ vai trò thứ yếu, không trực tiếp thực hiện tội phạm mà là người giúp sức, đi theo để bảo vệ, cảnh giới tạo điều kiện về tinh thần để N thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lương Văn N, Nông Công C đều không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo N là ông Mã Thiên R được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn N.

Mặc dù tại phiên tòa, Lương Văn N và Nông Công C không thừa nhận vai trò của C trong việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng căn cứ Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án cũng như xét diễn biến quá trình phạm tội và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nông Công C là người giúp sức, có vai trò không đáng kể, vì thế khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn N về việc được áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy việc N chủ động khai ra những lần phạm tội trong các ngày 8, 9 và 10 tháng 5 năm 2019 đã được xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Công C về việc được áp dụng điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có trình độ văn hoá thấp, nhận thức về câu hỏi của những người tiến hành tố tụng tại phiên toà có phần hạn chế, nhưng không phải là tình tiết “phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra”, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroin, Lương Văn N khai mua với một người ở Trung Quốc không biết tên là Sòng khoảng 40 tuổi nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra vụ án không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng biển kiểm soát 11U1-140.xx do các bị cáo dùng làm phương tiện di chuyển đi bán ma túy; trả lại cho bị cáo Lương Văn N 01 điện thoại NOKIA màu đen, xám loại bàn phím đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần giữ lại để bảo đảm thi hành án.

[5]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Lương Văn N, Nông Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N, Nông Công C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Văn N 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 11/5/2019.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Công C 13 (*mười ba*) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 11/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lương Văn N và Nông Công C - Mua bán trái phép chất ma túy; bắt ngày 11/5/2019;

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) xe máy HONDA-WAVE α màu trắng, BKS: 11U1-140.xx, số máy JA39E-0913xxx, xe không có gương chiếu hậu, kèm chìa khóa xe;

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn N 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số IMEI1:353701077888xxx, số IMEI 2: 353701077888xxx, kèm 02 (*hai*) sim trong máy, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 02 ngày 03 tháng 10 năm 2019.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn N, Nông Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Bị cáo Lương Văn N và Nông Công C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại giam CA Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thu Giang